TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI -TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
-----***-----	-----***-----
Số: 469/2024/QĐST- HNGĐ	*Hoàng Mai, ngày 21 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ- ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 334/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: ***Anh Nguyễn Thắng L***- Sinh năm: 1982

Bị đơn: ***Chị Nguyễn Thị T***– Sinh năm 1989

Trú tại: căn 1606, tầng 16 dự án xây dựng M CT36A toà nhà lô 1, ĐC, Hoàng Mai, Hà Nội.

Căn cứ vào các điều 212 , 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều `55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của □y ban Th- ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 13 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Thắng Lvà chị Nguyễn Thị T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

*** <u>Về con chung:</u>**

Anh Nguyễn Thắng Lvà chị Nguyễn Thị Tcùng xác định anh chị không có con chung.

*** <u>Về tài sản và nhà ở chung</u>:**

Anh Nguyễn Thắng Lvà chị Nguyễn Thị Ttự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** <u>Về nợ chung</u>:**

Anh Nguyễn Thắng Lvà chị Nguyễn Thị Tcùng xác nhận vợ chồng không vay nợ ai và không ai vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** <u>Về án phí</u>:**

Anh L tự nguyện chịu cả 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp, anh L đ- ợc nhận lại số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0033781 ngày 15/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai – Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận **:**
- Đ- ơng sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Quận Hoàng Mai;
- UBND phường Cửa Đông, Hoàn Kiếm, Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/3/2017);
- L- u hồ sơ.

Thẩm phán

Trần Thị Kim Cúc